

ĐÔI DÒNG VỀ TÁC GIẢ: DU LI

Tác giả Du Li, tên thật là Nguyễn Thị Phương Dung, aka June Nguyen, sinh năm 1938 tại Hà Nội. Thuở nhỏ đi học ở Hải Phòng (trường Nữ Tiểu học Lê Hải và trường Trung Học Ngô Quyền). Năm 1954 di cư vào Nam, học trường Nữ Trung học Trưng Vương Sài Gòn. Sau khi tốt nghiệp Cử nhân Luật Đại học Luật Khoa Sài Gòn (1962), bà được học bổng du học Hoa Kỳ, lấy văn bằng MA về International Relation tại Đại học Virginia (UVA).

Về nước, bà được tuyển dụng vào Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng Hòa, rồi được cử làm Tham vụ Ngoại giao trong Phái đoàn Quan Sát Viên VNCH tại Liên Hiệp Quốc (1967). Hết nhiệm kỳ, bà trở về Việt Nam làm việc trong văn phòng Á châu Sự Vụ tại Bộ Ngoại giao. Năm 1972 bà được cất cử vào chức Tham vụ Ngoại giao, tại tòa Đại sứ VNCH ở Hoa Thịnh Đốn, Hoa Kỳ.

Sau 30/4/1975 bà dời về Austin (TX), lấy văn bằng MBA rồi ra làm việc cho Well Fargo Bank ở San Francisco. Đến 1981 bà xin thôi việc dọn về Agoura (Nam CA), săn sóc song thân. Những năm tiếp theo, cho đến khi từ trần (tháng 5/1994), bà chỉ làm những việc thời vụ, bán thời gian, dành thời giờ cho các công tác thiện nguyện. Bà sống độc thân, không lập gia đình.

Bà là người thích văn chương, nhưng không phải là người viết nhiều. Những tháng cuối đời, sau khi căn bệnh ung thư tái phát (1993), được bác sĩ chẩn đoán là "giai đoạn cuối (terminal ill)", bà viết một số bài ("Chuyến Đi Lần Cuối", "Về Hạnh Bó Thí", 3 bài thơ "An Ủi", "Gia Tài" và "Chào"), gửi đăng trên nguyệt san "Phật Giáo Việt Nam" và tạp chí "Thế Kỷ 21"

VỀ HẠNH BÓ THÍ

Có một lần đi xe hơi với cậu em từ San Francisco về Los Angeles khoảng mười một năm trước, cậu đề nghị giúp tôi phương tiện để "chị muốn làm gì thì làm, như viết sách chẳng hạn. Để chị không phải vội vã đi kiếm việc lo chuyện sinh kế." Hồi đó tôi mới nghỉ việc ở một hãng nọ, dọn về sống với bố mẹ tôi lúc đó đã già. Tôi từ chối ngay đề nghị đó. Viện nhiều lý lẽ, trong đó có lý "chị còn khỏe mạnh thì đi làm chứ. Sao lại để chú nuôi nhỉ?" Hồi đó cậu mới ba mươi mốt tuổi, là kỹ sư, không thích nói chuyện triết lý, và hoàn toàn không biết đạo là gì, nhưng không biết từ đâu mà cậu bảo tôi: "Cả đời chị đã giúp chúng em rất nhiều, bây giờ em chỉ muốn giúp lại chị một chút thôi, trong lúc này khi hoàn cảnh cho phép. Chị biết cho thì phải biết nhận chứ! Nếu không biết nhận thì chưa chắc đã biết cho!" Tôi tiếp tục biện luận

hăng hái hơn trên suốt đoạn đường còn lại. Về chuyện “thấy vui khi cho và không nhận vì không thấy cần, không muốn ỷ lại vào ai, chứ không phải vì tự ái.” Không biết tôi thuyết phục cậu hay thuyết chính mình! Nhưng câu nói “không biết nhận thì cũng không biết cho” của cậu bỗng dưng in chặt vào đầu tôi. Nằm trong đó cùng với những câu “từ nhân thị đại chúng”, “hãy nhìn đời bằng một con mắt lạnh như tro tàn và một trái tim nóng hổi”, v.v... mà tôi đã thu thập trong những sách thiền từ hồi nào.

Rồi có một lần đọc được một truyện ngắn của chị bạn viết là hồi Thầy Thiên Ân sắp mất, chị thường hay lại thăm Thầy và rất buồn khi thấy bệnh thân thể Thầy đau đớn. Chị thường khắc khoải không biết làm gì để Thầy vui, để Thầy bớt đau. Một hôm khi chị hỏi “Thầy muốn con làm gì” thì Thầy bảo chị đi mua cho Thầy chiếc mũ đội cho ấm đầu. Hôm đó là ngày cuối tuần. Đã bảy giờ tối. Các tiệm lớn đều đóng cửa. Nhưng Thầy muốn chị đi mua ngay. Chị đành chạy ra tiệm Thrifty lúc đó còn mở cửa mua chiếc mũ đem về. Thầy nhận và tỏ vẻ vui. Còn chị thì rất vui vì làm được một việc vừa lòng Thầy.

Sau đó ít lâu Thầy qua đời. Và khi chị tới giúp dọn dẹp phòng Thầy ở cũ, chị thấy ở trong tủ Thầy có cả tá mũ đủ loại rất đẹp. Chiếc mũ của chị mua biếu Thầy hôm đó trông tầm thường nhất. Chị chợt tỉnh ra. Nhìn thì tưởng chị làm CHO Thầy vui. Chị là người làm phước. Thực ra chính Thầy cho chị cơ hội để chị được vui một lần chót với Thầy. Để chị được phước báu. Chính chị là người NHẬN, người được, người thụ ơn. Từ kinh nghiệm đó chị nhận và biết là trong cuộc đời nghĩ tới cùng thì nhiều khi người cho lại chính là người nhận. Người nhận là người cho. Không biết ai là ai. Và ai phải cảm ơn ai. Thôi thì cứ cảm ơn nhau vậy. Và cảm ơn Đời.

Không hiểu sao tôi thích truyện đó vô cùng. Lâu lâu đem đọc lại. Đến nhập tâm. Nhưng trong đời sống hàng ngày vẫn thích LÀM CHO người khác, chứ không thích ai làm cho mình điều gì nếu tôi có thể tránh được. Cái tính này phải nói tôi “thừa hưởng” của ông bố. Hơn mười năm sống gần Cụ tôi nhìn thấy thật rõ ràng. Cả cuộc đời Cụ hy sinh cho vợ con. Giúp đỡ mọi người mà không kể ơn. Đến lúc già không còn quyền thế để giúp người như trước thì Cụ lại chất chiu, tiết kiệm chi tiêu, dành tiền dưỡng già gửi giúp đỡ họ hàng. Cụ cất và xếp những thư đầy tình cảm ơn nghĩa từ Việt nam gửi sang đây chặt ngăn kéo. Nhưng Cụ không thích phải “nhờ” con cái điều gì. Mặc dầu Cụ để tôi lái xe đưa đi bác sĩ, đi nhà thương, hay đi thăm mấy bà cô ở quận Cam, nhưng bao giờ Cụ cũng nói “lúc nào tiện.” Nghe giọng thấy như miễn cưỡng. Những năm đầu Cụ không nói cảm ơn. Cho đến mãi gần đây khi Cụ đã đọc kinh sách Phật thật nhiều tôi mới nghe Cụ nói “Thank you” với con cái. Ở nhà Cụ vẫn nhất định tự đun lấy nước sôi đổ vào bình. Tay Cụ run run nhiều lúc nước rớt ra ngoài. Tôi và cô em đã nhiều lần dặn “Cậu để đó chúng con làm cho. Không có lỗi bồng thì phiền lắm!”

Bao giờ Cụ cũng trả lời “tôi làm được mà!”

Dần dần tôi thấy rõ là dù đã ngoài tám mươi, Cụ vẫn không thích ai LÀM CHO mình cái gì nếu Cụ nghĩ là Cụ còn làm được. Phiền là nhiều lúc Cụ ước lượng sai về sức mình. Có thể là vì Cụ vẫn thấy chuyện Cho và Nhận, Người và Ta thật khác biệt, thật minh bạch như chuyện Ngày Đêm chẳng. Tôi thỉnh thoảng cũng than phiền Cụ về chuyện này với các em. Vì tôi bắt đầu thấy là những phân biệt rõ ràng như Trắng Đen của mình và người đời, nhiều khi lại chưa hẳn là như thế.

Bắt đầu biết chuyện phân biệt Cho với Nhận chỉ là sản phẩm của “cái tôi” đầy tự ái, mà thực ra cả hai chỉ là một. Biết thế mà tôi vẫn bắt gặp mình “dấy nấy” lên mỗi khi các em tôi cho quà, và cứ thanh minh thanh nga là đã từ lâu mình không còn tự ái nữa. Biết thế mà tôi vẫn ghi sổ ký ức tên ân nhân và nóng lòng tìm cơ hội trả nghĩa. Cũng lại thấy rõ ràng là mình suy nghĩ và hành xử không đồng nhất. Cũng lại thấy lòng hơi bực bội mỗi khi nghe cô em út say sưa nói về chuyện “có đi có lại.” “Give and Take” như là một bí quyết giao tế tối thượng trên cõi đời này. Bực nhưng chưa thấy tại sao mình bực. Có thể là vì chính trong lòng mình đang có tranh chấp về chuyện cho và nhận, chuyện ban ơn và thụ ơn chẳng?

Cũng trong thời gian đó thỉnh thoảng tôi đi Oxnard thăm những ruộng rau. Ngày chủ nhật thiên hạ đi nhà thờ, đi chùa hay đi Bolsa ăn phở, thì tôi đi mót rau. Những ruộng rau nhà chủ vườn đã gặt xong, bỏ lại những cây rau không đủ tiêu chuẩn đầy ruộng, để mặc cho đến mùa sau. Tôi tới ngồi giữa ruộng rau ngắm những cây rau còn đầy sức sống. Những tàu lá phía ngoài xoè thẳng, thật xanh, có gân trắng chằng chịt như những nét họa tuyệt diệu. Như mạch sống đang trào ra ôm ấp bông súp lơ trắng tinh lấp ló bên trong đọt lá non chúp đầu vào nhau như bàn tay chấp búp sen lay Phật. Tôi hít hà không khí trong lành và vùng bao la xanh ngắt vắng lặng. Từ cái yên bình của ngoại cảnh và nội tâm, tôi thấy niềm tri ơn vỡ bung ra ôm trọn vẹn tôi trong cái thinh không vô cùng đó. Không biết tên ai để nhớ, để có dịp trả ơn thì làm sao đây? Gọi là Trời, là Trời Phật ư? Nhưng làm sao trả ơn Trời? ơn Trời?

Mỗi lần đi như thế tôi thường khuân về hàng thùng rau đem biếu chùa và hàng xóm. Mọi người cảm ơn. Nhưng trong lòng tôi thầm nghĩ chính mình phải cảm ơn họ, vì họ đã nhận và tiêu thụ họ. Không có người nhận thì làm sao tôi có dịp cho. Làm sao tôi có cơ tiếp tục đi mót rau, để dần dần nhìn thấy lòng tham của mình. Nhật cho nhiều. Tội gì, không có thì phí của đi! Nhưng thực ra thì làm sao mà phí được khi những cây rau bỏ lại sẽ chết đi, sẽ được cày lên vùi vào lòng đất trở lại làm phân bón cho rau mùa sau. Biết vậy nên từ đó về sau tôi thường chỉ nhật in ít đủ nhà dùng vài ngày thôi. Còn thì ngồi chơi với ruộng rau. Nhận hưởng nắng ấm trải dài, không gian đầy ắp sức sống và những hỉ xả của Đất Trời! Bỗng nhận thấy rằng mình vẫn nhận rất nhiều, hàng ngày của Trời Đất, mà không thắc mắc. Nhưng người với người

thì tại sao nhiều vấn đề thường được đặt ra. Phải chăng vì cái “ngã” còn đứng ở đó đặt ra những chuyện “người cho kẻ nhận.” Người có người không. Người đứng trên, kẻ đứng dưới, v.v... Mặc dầu kinh Phật vẫn dạy rằng hạnh bố thí là hạnh thứ nhất của người Phật tử. Bố thí trong tinh thần không còn có người bố thí và kẻ được bố thí. Chỉ có việc bố thí. Để không còn có Người và Ta, không còn tự ái dù là tự tôn hay tự ti. Vì khi còn phân biệt giữa người và ta tức là còn có “ngã.” Còn nhị nguyên. Còn tính toán hơn thiệt. Còn có đi có lại. Còn rất Đòi. Chưa đi vào đường Đạo.

Tất cả những cái thấy, những cảm nhận, những ý nghĩ, những quán chiếu, những suy tư đó nằm đầy ắp óc tôi. Nung nấu. Tôi hiểu hết mọi sự bằng óc. Nhưng chưa bằng con tim. Tất cả còn nằm đó, trên óc. Được dùng để suy đoán, biện luận và phán xét. Chưa di chuyển xuống tim để biến thành máu chạy khắp toàn thân. Tới tận đầu ngọn tóc, tận kẽ ngón chân để trở thành đời sống và hành động tự nhiên như hơi thở.

Cho nên khi lâm bệnh phải nằm nhà thương cả tháng. Đầu óc nhiều lúc rất mịt mù, mất khả năng suy nghĩ mạch lạc rõ ràng. Thân thể thì hoàn toàn bất lực. Như chiếc xe hết xăng hết điện, nằm vạ giữa xa lộ. Tôi sống được hoàn toàn là nhờ sự giúp đỡ của mọi người. Tôi đã nhận rất nhiều ở từ ông bác sĩ giải phẫu, cô y tá hàng ngày vào thay thuốc đến bà dọn phòng vào đổ rác mỗi ngày và bao nhiêu người làm khác để cho thân thể tôi được phục hồi. Tôi đã nhận rất nhiều từ các em tôi, từ họ hàng, bạn hữu thân thương những giúp đỡ hữu hình và vô hình trợ lực cho tinh thần tôi không sụp đổ. Tôi nhận được từ những Linh Thiêng của Đất Trời ân huệ cho tâm tôi mở ra. Bằng lòng đón nhận tất cả. Từ cái đau cho đến tận cùng là cái chết. Bệnh hoạn làm cho thân thể bất lực. Làm tương lai trở thành hiện tại. Mọi dự phóng không còn chỗ đứng. Vì chính sự sống cũng trở thành bấp bênh, biến hóa khó lường. Trên bờ vực bấp bênh đó cái ngã nín thở nằm yên. Đợi chờ. Rồi trong niềm yên lặng vô biên bên trong, và những thương yêu chân thật bao bọc bên ngoài những hiểu biết nung nấu trong óc bỗng bung ra. Tìm đường xuống tim.

Kỷ niệm một buổi tối đi nghe giảng. Rồi thien với một nhóm người mới gặp lần đầu. Sau khi xả thiền, mọi người đứng thành một vòng tròn nắm tay nhau theo cách “Nhận Cho.” Tay trái ngửa lên cho tay người đứng bên trái mình úp xuống. Tay phải úp xuống tay trái của người đứng bên phải mình. Tất cả mọi người đều làm như vậy thành vòng tròn. Từng đôi bàn tay khum lại ôm lấy nhau. Mọi người cùng nhắm mắt trong một phút cho điện (energy) luân lưu giữa những người trong nhóm. Qua bàn tay mở ngửa, điện nhận được từ người bên trái chạy qua người mình rồi truyền đem cho người đứng bên phải, qua bàn tay mình úp xuống tay người. Truyền cho nhau “thanh điện” và tẩy biến những “trục điện” của nhau. Hôm đó ra về không những là thấy lòng vui thân khỏe mà còn thấy mình thích quá, thích quá về lối cầm tay

kiểu này. Tôi thường vẫn không thích cái kiểu nắm tay nhau, nhất là lại nắm chặt. Bởi vì thấy như có một sự nắm giữ làm của riêng và khi một người muốn buông tay ra, mà gặp người kia không đủ miễn cảm để nhận biết, thì sẽ có một sự vấy vùng nho nhỏ. Lối cầm tay này thật nhẹ nhàng và có ý nghĩa. Lúc đó tôi nghĩ vậy.

Kỷ niệm này trở về với tôi nhiều lần trong lúc nằm trên giường bệnh. Câu nói của cậu em mười một năm về trước trên chuyến đi từ San Fran về Los, cùng với câu chuyện của chị bạn về Thầy Thiên Ân và những kinh nghiệm về Nhận và Cho thu thập bấy lâu trong cuộc đời vẫn cất giữ trong óc, bỗng hiện ra như những mảnh puzzle. Ghép vừa vào nhau. Dần dần. Rồi một hôm nằm đọc kinh Phật nói về hạnh bố thí và giảng tại sao nên bố thí, tôi cảm thấy như mình vừa ráp xong mảnh puzzle cuối cùng. Bỗng nhìn thấy như một người tù sau bao năm nằm trong ngục tối được giải phóng để nhìn thấy ánh sáng chói lòa và vạn vật rạn rỡ của một thế giới con người tự do.

Khi ra khỏi bệnh viện, tôi lên San Jose để tiếp tục nghỉ ngơi và dưỡng bệnh tại nhà một người em trai đã có gia đình. Tôi thoải mái trong sự nhờ cậy rất nhiều ở mấy người em. Một anh bạn từ thừa trung học với em trai tôi nghe tin cũng ân cần lại thăm. Anh tình nguyện chở tôi đi bệnh viện khi cần. Thấy tôi khen cây hồng dòn nhà anh, anh cắt cho tôi những chùm hồng vàng cam còn cả lá. Anh đem cho bánh dẻo vợ làm và cuốn băng nhạc chọn lọc thu những bài ca Việt và Mỹ thịnh hành hồi đó khi anh hay xuống chơi với em tôi vào đầu thập niên 60 ở Phú Nhuận. Tôi không thắc mắc khi nhận quà anh cho. Cám ơn anh mà không lúng túng. Tôi bỗng nhớ đến hình ảnh cháu tôi hồi một tuổi. Hồi đó tôi đến trông cháu những ngày em tôi đi làm. Đến giờ ăn, chú bé nằm u ơ chờ tôi hâm sữa đem lại. Không thắc mắc. Ăn xong chú buông chai không xuống thăm. Nhìn tôi. Cười. Không lúng túng. Và u ơ đòi bế ra đứng cửa sổ ngắm mẹ về.

Cũng vẫn cùng là một vòng tròn. Lúc đó chú bé đứng bên phải tôi ngửa tay cho tay tôi úp xuống. Bây giờ tôi đứng bên phải anh bạn, tay ngửa lên đón bàn tay anh. Chẳng mấy khác, thì tại sao không thể cũng nhìn cười như chú bé kia. Khi đã biết rằng có một người khác đang đứng cạnh mình bên phải tay ngửa lên cho bàn tay mình úp xuống. Khi biết rằng những người đứng bên phải và bên trái mình luôn luôn đổi chỗ hàng giờ hàng ngày trong cùng một vòng tròn, hay sang một vòng tròn khác. Còn gặp lại hay sẽ không bao giờ gặp nữa. Biết vậy sẽ không còn ngại ngùng khi nhận và mong mỗi khi cho. “Ân nghĩa xin nguyện đền.” Nhưng không phải là tìm cho được ân nhân cũ để trả nghĩa. Mà luôn luôn giữ đầy áp trong tâm lòng biết ơn Đời ơn Người để luân lưu đi những ân huệ nhận được từ người phía trái sang cho người bên mặt. Để chuyển hóa những đắng cay của Sân hận nhận được thành ngọt ngào của Hỷ xả Tha thứ đem cho người đứng bên. Không sổ sách trong tâm.

Trước Giáng sinh, cô em gái ở Virginia gửi cho ít quần áo ấm mặc trong nhà. Cùng với tấm thiệp nhắc nhở tôi là “everyday should be Christmas and we hope you will in everyday have the comfort of receiving as well as the joy of giving.” (Mỗi ngày đều là Giáng sinh và chúng em mong là chị sẽ mỗi ngày cảm thấy thoải mái khi nhận và vui sướng khi cho – Lời dịch của tòa soạn). Tôi muốn nói với cô rằng từ ngày bệnh hoạn đến nay đối với tôi “everyday IS Christmas.” Và tôi đã cảm nhận được Niềm Vui hồ hởi cả trong hành động NHẬN và CHO. Trong thực tế lúc này tôi không làm được gì Cho ai. Ngay cả mấy con tem nhiều khi cũng phải nhờ người đi mua. Nhưng sao tôi cảm thấy như có rất nhiều để cho. Phải chăng vì tôi nhận được từ Đất Trời và Người rất nhiều. Mỗi ngày. Nhận được nhiều thì cũng có rất nhiều để cho đi. Vì tôi chỉ đứng đó để chuyển hóa và luân lưu đi tất cả sau khi đã thụ hưởng hoặc thêm thốt một chút hương hoa. Rồi có lúc thấy mình không còn đứng đó để nhận hay cho, hay để thấy vui trong lòng. Mà chỉ thấy một sự luân lưu nhẹ nhàng. Không ngừng. Tự nhiên như bốn mùa thay đổi. Như lẽ vô thường của vạn vật.

Bỗng khám phá ra một quyền tự do căn bản và tối thượng của con người mà cả đời mình không hề biết tới mặc dầu vẫn tự hào là người tự do. Bỗng hiểu tại sao trong sáu phép Lục Độ bồ thí là hành (động) đầu tiên của người Phật tử, và là hạnh thấp nhất. Nhưng chính hạnh bồ thí cũng có thể là hạnh cuối cùng đưa con người tới giải thoát. Trọn vẹn. Đời đời.

DU LI
(Nguyễn Thị Phương Dung)

